



Cơ quan: TRUNG TÂM
CẤP CỨU 115, SỐ Y TẾ
Email:
cc115.syt@tphcm.gov.vn
Thời gian ký: 14.04.2025
14:42:10 +07:00

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM CẤP CỨU 115

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 423 /TTCC115

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2025

Chuyển 2 KHÍ H
K. cấp cứu.

BẢN TIN 115

Hoạt động mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 3 năm 2025

BỆNH VIỆN HUYỆN CỬ CHI
Số: 784
Ngày: 14/4/2025
Chuyển:
ĐẾN Ngày: 12/2023 DS:

1. Thông tin chung

- Số trạm cấp cứu vệ tinh (TVT) 115 hoạt động: 44 trạm.
- Triển khai hoạt động Trạm cấp cứu 115 đường thủy Cần Giờ (tháng 12/2023).
- Chuẩn bị thành lập Trạm Cấp cứu vệ tinh 115 loại 3 tại Trung tâm Y tế Quận 8.
- Triển khai hoạt động Trạm Cấp cứu vệ tinh 115 loại 3 tại Bệnh viện Ung Bướu cơ sở 2.

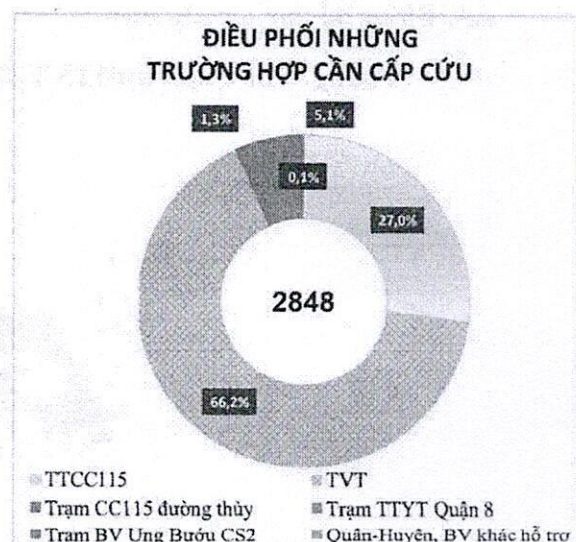
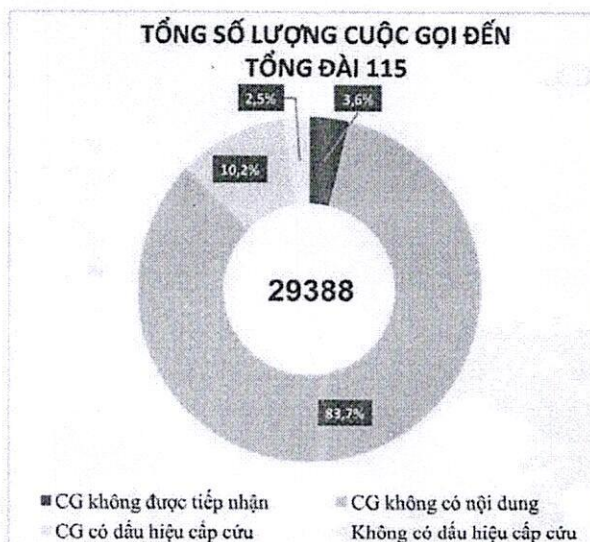
2. Công tác chuyên môn

2.1. Tổng đài 115 (tiếp nhận, sàng lọc, tư vấn và điều phối)

- Tiếp nhận: Số lượng cuộc gọi đến Tổng đài 115 là 29.388 cuộc gọi, có tăng so với tháng 02/2025 (24.616 cuộc gọi). Trong đó, số lượng cuộc gọi có dấu hiệu cấp cứu trong tháng 3/2025 là 2.984 cuộc gọi (chiếm 10,2%) và có tỷ lệ thấp hơn so với tháng 02/2025 (11,3%).

- Sàng lọc, tư vấn, khác: 136 trường hợp.

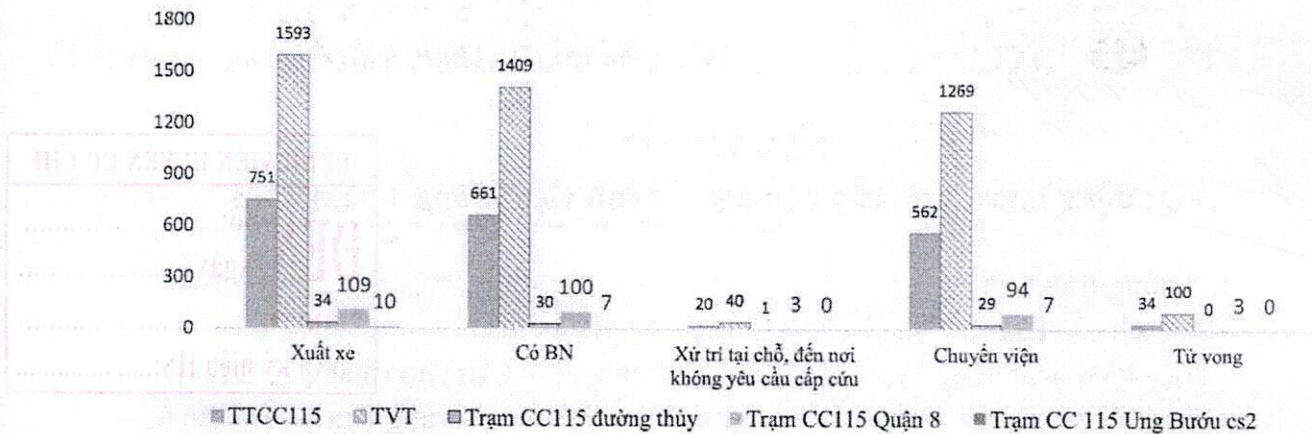
- Điều phối: 2848 trường hợp. Trong đó, 768 trường hợp chuyển đến Trung tâm Cấp cứu 115, 1886 trường hợp chuyển đến các trạm cấp cứu vệ tinh 115, 36 trường hợp chuyển đến Trạm cấp cứu 115 đường thủy, 145 trường hợp chuyển đến Trạm Trung tâm Y tế quận 8, 10 trường hợp chuyển Trạm Bệnh viện Ung Bướu cơ sở 2 và 03 trường hợp chuyển quận 10, quận 3 và quận 5 hỗ trợ.



• Ghi chú: CG : Cuộc gọi

Biểu đồ 1. Thống kê công tác chuyên môn của Tổng đài 115 tháng 3/2025

2.2. Lực lượng cấp cứu ngoài bệnh viện (tổ chức triển khai cấp cứu người bệnh tại cộng đồng)



Biểu đồ 2. Thống kê các trường hợp triển khai cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 03/2025

Trong tháng 3/2025, các trạm Cấp cứu vệ tinh 115 có số lượt xuất xe là 1593 trường hợp (chiếm 63,8% của Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện). Trong đó, số trường hợp có bệnh nhân đạt tỷ lệ 88,4% (TVT) và 88% (TTCC 115).

Tỷ lệ chuyển viện của Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện cao, lần lượt là 90,1% (TVT) và 85% (TTCC115).

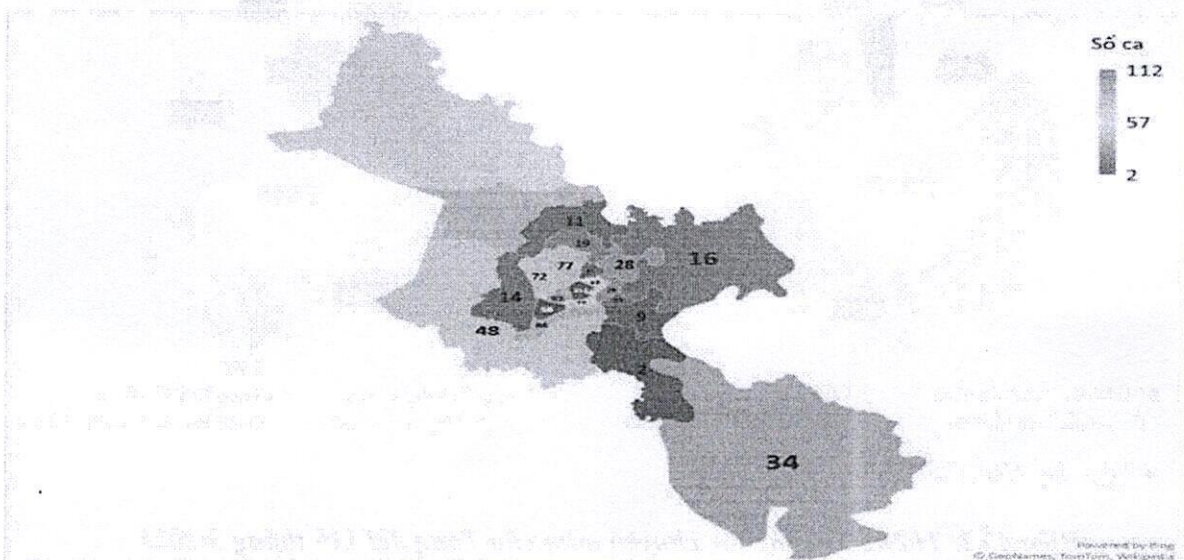
Trạm cấp cứu 115 đường thủy có 36 lượt xuất xe và 29 trường hợp có bệnh nhân được chuyển viện và 1 trường hợp xử trí tại chỗ.

Trạm cấp cứu Trung tâm Y tế quận 8 có 109 lượt xuất xe và 100 trường hợp có bệnh nhân được chuyển viện và 03 trường hợp xử trí tại chỗ và 03 trường hợp Tử vong có hồi sinh tim phổi.

Trạm cấp cứu Bệnh viện Ung Bướu cơ sở 2 có 10 lượt xuất xe và 7 trường hợp có bệnh nhân được chuyển viện.

2.3. Phân bố các ca cấp cứu

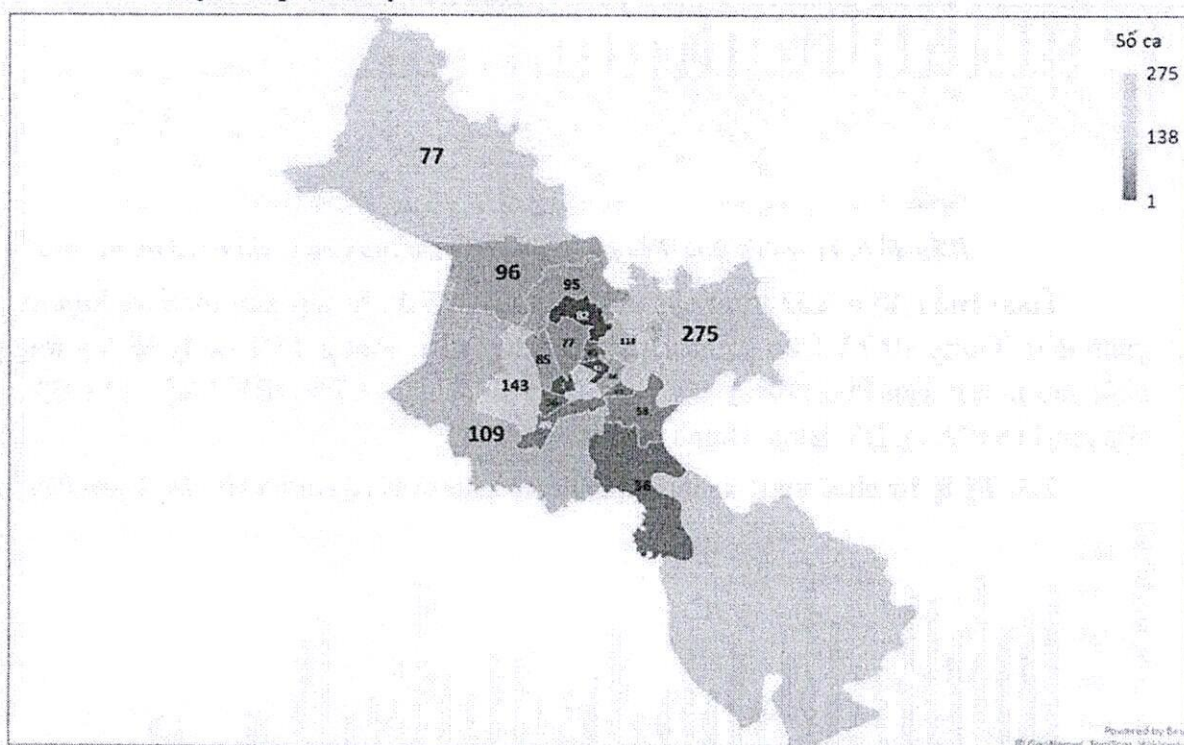
❖ Trung tâm Cấp cứu 115 TPHCM



Biểu đồ 3. Phân bố các ca cấp cứu của Trung tâm Cấp cứu 115 tháng 3/2025

Số ca cấp cứu của Trung tâm Cấp cứu 115 trong tháng 3/2025 phân bố chủ yếu ở các khu vực quận 10 (112 ca), quận 11 (93 ca), quận 8 (86 ca) và quận Tân Bình (77 ca).

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

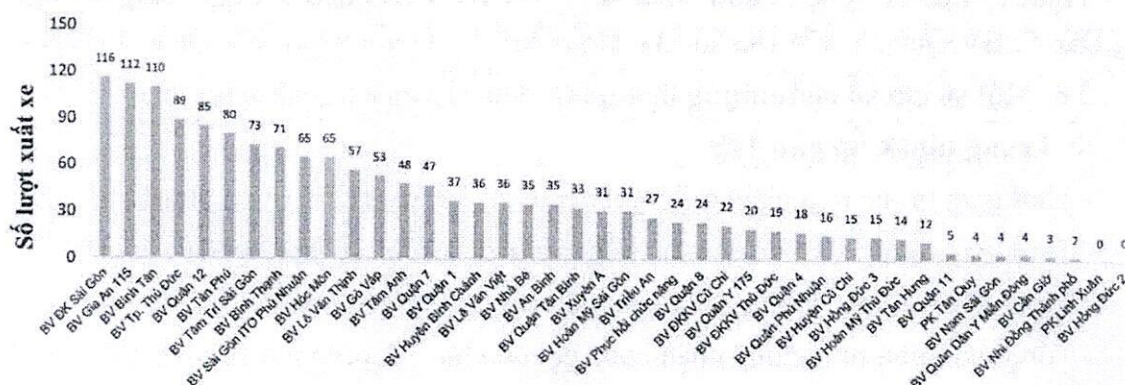


Biểu đồ 4. Phân bố các ca cấp cứu của trạm cấp cứu vệ tinh 115 tháng 3/2025

Số ca cấp cứu của TVT trong tháng 3/2025 phân bố chủ yếu ở các khu vực Thành phố Thủ Đức (275 ca), quận Bình Tân (143 ca) và huyện Bình Thạnh (118 ca).

2.4. Số trường hợp cấp cứu ngoài bệnh viện của các trạm cấp cứu vệ tinh 115

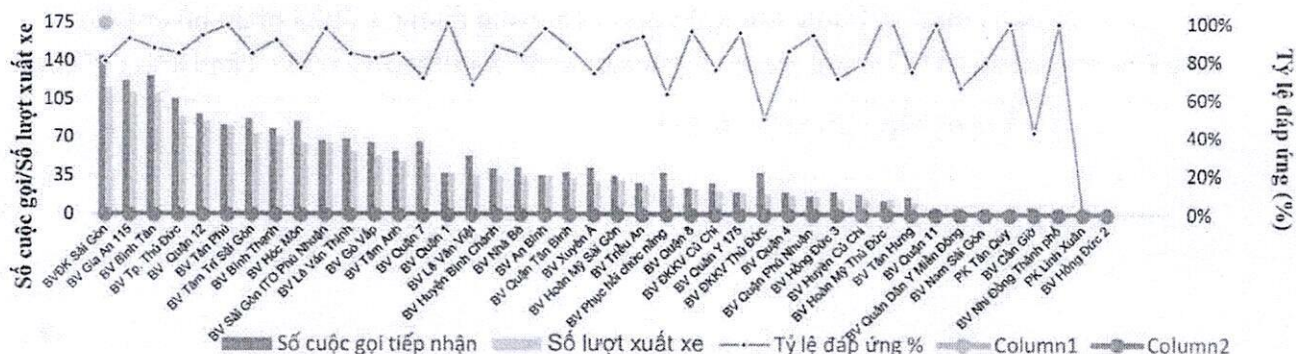
❖ Số lượt xuất xe



Biểu đồ 5. Số lượt xuất xe của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tháng 3/2025

TVT BV ĐK Sài Gòn là trạm có số lượt xuất xe cao nhất trong tháng 3/2025 với 116 lượt xuất xe, kế tiếp lần lượt là BV Gia An với 112 lượt xuất xe và BV Bình Tân với 110 lượt xuất xe.

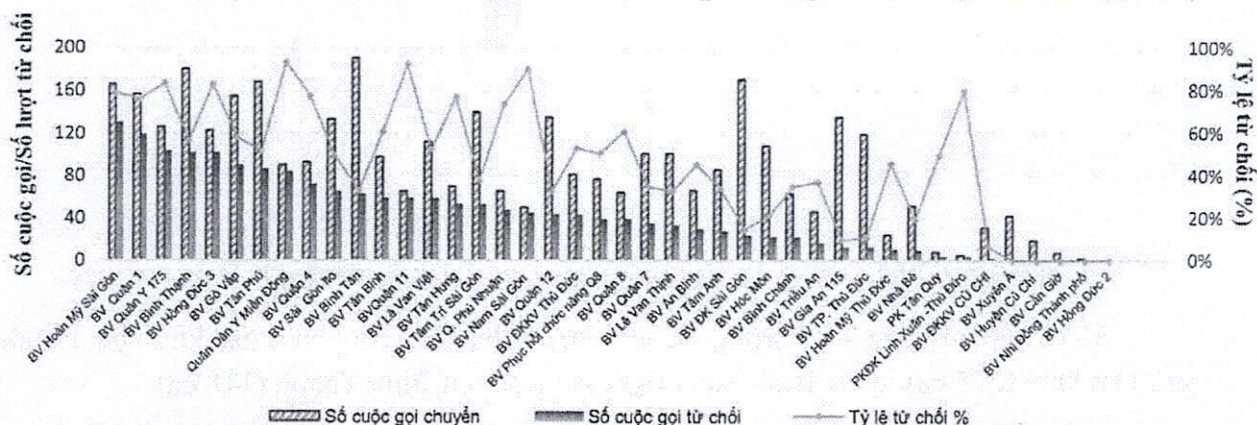
❖ Tỷ lệ xuất xe/số cuộc gọi điều phối (Đính kèm Phụ lục 2)



Biểu đồ 6. Tỷ lệ đáp ứng điều phối của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tháng 3/2025

Theo Biểu đồ 6, các trạm cấp cứu vệ tinh 115 được sắp xếp theo số lượt xuất xe giảm dần. Trong 10 TVT có số lượt xuất xe hàng đầu, những TVT có tỷ lệ đáp ứng điều phối cao là BV Tân Phú (99%), BV SG ITO Phú Nhuận (97%), BV Quận 12 (93%), BV Gia An 115 (92%), BV Bình Thạnh (91%).

2.5. Tỷ lệ từ chối xuất xe của các Trạm cấp cứu vệ tinh 115 (Đính kèm Phụ lục 2)



Biểu đồ 7. Tỷ lệ từ chối điều phối của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tháng 3/2025

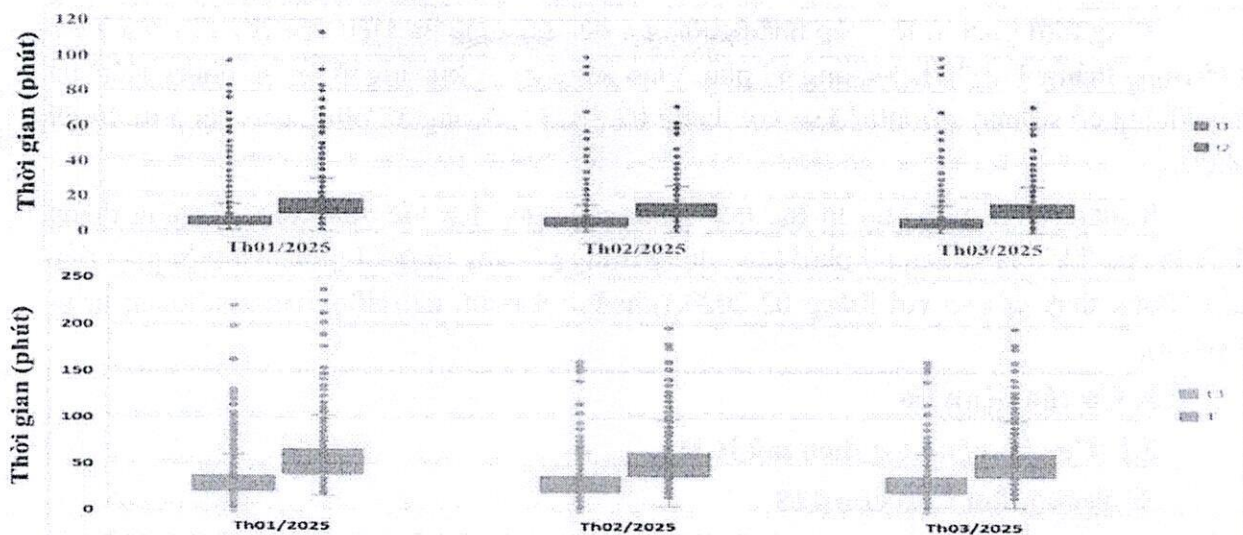
Trạm vệ tinh có tỷ lệ từ chối xuất xe cao là BV Quân dân Y miền đông (93%), BV Hồng Đức 3, BV Quân Y 175 (83%), BV Hoàn Mỹ Sài Gòn (79%), BV Quận 1 (76%).

2.6. Một số chỉ số chất lượng liên quan đến cấp cứu ngoài bệnh viện

❖ Trung tâm Cấp cứu 115

- Thời gian từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc xuất xe (**t1**): 5 (3-8) phút*.
- Thời gian từ lúc xuất xe đến lúc tiếp cận hiện trường (**t2**): 12 (9-16) phút*.
- Thời gian từ hiện trường đến bệnh viện (**t3**): 28 (20-37) phút*.
- Tổng thời gian từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc chuyển viện vào BV (**T**): 48 (37-62) phút*.

(*: Trung vị (Khoảng tứ phân vị))



Biểu đồ 8. Thời gian của từng giai đoạn trong CCNBV của TTCC115 tháng 3/2025

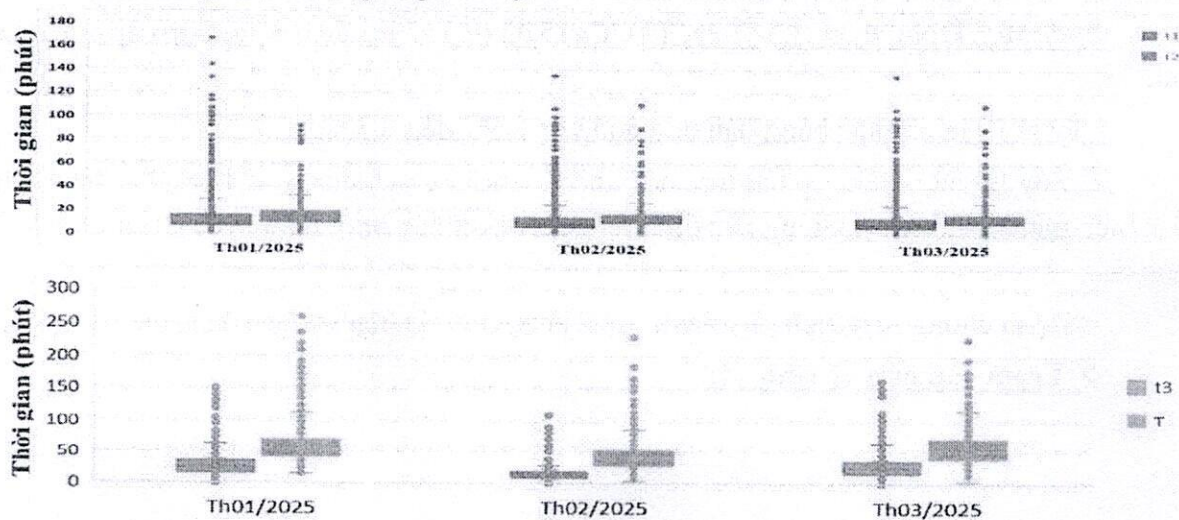
Tổng thời gian từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc chuyển viện vào BV (T) trong tháng 3/2025 của TTCC115 là khoảng 48 phút (dao động trong khoảng từ 37-62 phút). Kết quả này không thay đổi so với tháng 02/2025 (khoảng 48 phút, dao động từ 38-62 phút).

Khoảng thời gian chờ từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc xuất xe (t1) trong tháng 3/2025 của TTCC115 là khoảng 5 phút (dao động trong khoảng từ 3-8 phút) và không thay đổi so với tháng 02/2024.

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

- Thời gian từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc xuất xe (t1): 9 (6-14) phút*.
- Thời gian từ lúc xuất xe đến lúc tiếp cận hiện trường (t2): 13 (10-17) phút*.
- Thời gian từ hiện trường đến bệnh viện (t3): 25 (15-35) phút*.
- Tổng thời gian của người bệnh từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc chuyển viện vào BV (T): 52 (39-70) phút*.

(*: Trung vị (Khoảng tứ phân vị))



Biểu đồ 9. Thời gian của từng giai đoạn trong CCNBV của TVT115 tháng 3/2025

Tổng thời gian từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc chuyển viện vào BV (T) của TVT 115 trong tháng 3/2025 là khoảng 52 phút (dao động trong khoảng từ 39-70 phút). Kết quả này không có sự thay đổi nhiều so với tháng 02/2025 (khoảng 52 phút, dao động từ 39-69 phút).

Khoảng thời gian chờ từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc xuất xe (t1) trong tháng 3/2025 của TVT là khoảng 9 phút (dao động trong khoảng từ 6-14 phút) và thời gian tiếp cận không thay đổi so với tháng 02/2024 (khoảng 9 phút, dao động trong khoảng từ 6-14 phút).

3. Cơ cấu bệnh tật

3.1. Cơ cấu bệnh tật theo mã ICD

❖ Trung tâm Cấp cứu 115

Bảng 1. Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu của TTCC115 tháng 3/2025 (n =637)

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
1	J96. Suy hô hấp không phân loại nơi khác	53	8,3%
2	I64. Đột quỵ (Tai biến mạch máu não), không xác định do xuất huyết hay nhồi máu	40	6,3%
3	I46. Ngừng tim	37	5,8%
4	I10. Tăng huyết áp vô căn (nguyên phát)	21	3,3%
5	S09. Tồn thương khác và không đặc hiệu của đầu	17	2,7%
6	R50 Sốt không xác định	15	2,4%
7	R56 Co giật chứ phân loại nơi khác	15	2,4%
8	S72. Gãy cổ xương đùi	12	1,8%
9	E16.2 Hạ đường huyết không đặc hiệu	13	2%
10	H81.1 Bệnh chóng mặt kịch phát lành tính	10	1,6%

Nhận xét: Trong tháng 03/2025, TTCC115 đã tiếp nhận các trường hợp cấp cứu như sau:

- Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu dao động từ 1,6% đến 8,3%.
- “Suy hô hấp không phân loại nơi khác” với 53 ca chiếm tỷ lệ là 8,3%, “Đột quỵ (Tai biến mạch máu não), không xác định do xuất huyết hay nhồi máu” với 40 ca chiếm tỷ lệ 6,3%.
- “Bệnh chóng mặt kịch phát lành tính” là bệnh tỷ lệ bệnh thấp 10 ca, chiếm 1,6%.

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

Bảng 2. Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu của TVT115 tháng 3/2025 (n = 1095)

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
1	I64. Đột quỵ (Tai biến mạch máu não), không xác định do xuất huyết hay nhồi máu	82	7,5%
2	I46. Ngừng tim	60	5,5%
3	J96. Suy hô hấp không phân loại nơi khác	63	5,8%
4	S00. Tồn thương nông ở đầu	30	2,7%
5	I10. Bệnh tăng huyết áp	30	2,7%
6	R50. Sốt không rõ nguyên nhân	26	2,8%
7	S06. Tồn thương nội sọ	24	2,2%
8	E16.1 Hạ đường huyết khác	22	2%
9	R56 Cơ giât chứ phân loại nơi khác	20	1,8%
10	K92.2 Xuất huyết tiêu hóa không xác định	15	1,4%

Nhận xét: Trong tháng 3/2025, trạm cấp cứu vệ tinh 115 đã tiếp nhận các trường hợp cấp cứu như sau:

- Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu dao động từ 1,4% đến 7,5%.
- “Đột quỵ (Tai biến mạch máu não), không xác định do xuất huyết hay nhồi máu” với 82 ca chiếm tỷ lệ là 7,5%, sau đó là “Ngừng tim” với 60 ca chiếm 5,5%.
- “Xuất huyết tiêu hóa không xác định” là bệnh có tỷ lệ thấp với 15 ca, chiếm 1,4%.

3.2. Cơ cấu bệnh tật theo lý do cuộc gọi

❖ Trung tâm Cấp cứu 115

Bảng 3. Cơ cấu bệnh tật của TTCC115 tháng 3/2025 (n = 727)

STT	Lý do cuộc gọi	Tần số	Tỷ lệ
1	Đột quỵ	39	5,4%
2	Ngừng tim	29	4%
3	Chấn thương	172	23,7%
4	Khác (khó thở, đau bụng, đau đầu,...)	517	71,1%

Cơ cấu bệnh tật cấp cứu ngoài bệnh viện theo lý do cuộc gọi của TTCC115 trong tháng 3 năm 2025 gồm đột quỵ (chiếm 5,4%), ngừng tim (4%) và các bệnh lý liên quan đến chấn thương (23,7%).

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

Bảng 4. Cơ cấu bệnh tật của TVT115 tháng 3/2025 (n = 1686)

STT	Lý do cuộc gọi	Tần số	Tỷ lệ
1	Đột quỵ	75	4,4%
2	Ngừng tim	79	4,7%
3	Chấn thương	304	18%
4	Khác (khó thở, đau bụng, đau đầu,...)	1228	72,8%

Cơ cấu bệnh tật cấp cứu ngoài bệnh viện theo lý do cuộc gọi của TVT115 trong tháng 3 năm 2025 gồm đột quỵ (chiếm 4,4%), ngừng tim (chiếm 4,7%) và các bệnh lý liên quan đến chấn thương (18%).

4. Báo cáo ca tâm thần

Trong tháng 3/2025, số liệu các trường hợp liên quan tâm thần được TTCC115 tiếp nhận, điều phối và xử trí cụ thể như sau:

- Tổng số cuộc gọi cấp cứu có liên quan đến cấp cứu tâm thần: 6 cuộc gọi.
- Số ca cấp cứu có liên quan đến vấn đề tâm thần: 7 ca do TTCC115 tiếp nhận và xử trí.
- Số trường hợp chuyển viện có liên quan vấn đề tâm thần: 7 trường hợp chuyển viện (6 trường hợp chuyển đến Bệnh viện Tâm thần và 1 ca chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy).

5. Báo cáo sự cố

- Trung tâm Cấp cứu 115 phản hồi về trường hợp cấp cứu bệnh nhân Trần Quang Minh trong phiên trực ngày 22/03/2025.

6. Hoạt động khác

- Công tác phục vụ sự kiện: đã điều phối, triển khai thực hiện phục vụ 11 sự kiện chính trị, lễ hội do TTCC115, các trạm Cấp cứu Vệ tinh 115 (BV Đa khoa Sài Gòn, BV Bệnh viện Lê Văn Thịnh), với tổng thời lượng là 49 buổi. Tổng số xe cứu thương đã huy động phục vụ công tác sự kiện trong là 52 xe.

7. Thuận lợi và hạn chế

a. Thuận lợi

- Được sự quan tâm và ủng hộ của Sở Y tế.
- Được sự quan tâm nhiều hơn của lãnh đạo các trạm cấp cứu vệ tinh 115 trong hoạt động cấp cứu ngoại viện và đặc biệt là công tác làm hồ sơ bệnh án trên phần mềm EOC.

b. Hạn chế

- Còn một số trạm cấp cứu vệ tinh 115 chưa thực hiện bệnh án cấp cứu ngoài bệnh viện đầy đủ trên phần mềm EOC trong tháng 3/2025 (*Đính kèm danh sách*).
- Một số trạm cấp cứu vệ tinh 115 làm bệnh án còn thiếu nhiều mục trong hệ thống phần mềm (mã bệnh ICD, Xử trí,...).

- Một số trạm vệ tinh từ chối cuộc gọi từ Trung tâm Cấp cứu 115, các lý do từ chối phổ biến: gọi không nghe máy, người bệnh nhân đông, đang có ca cấp cứu, xe đi chuyển viện.

8. Đề xuất, phương hướng hoạt động

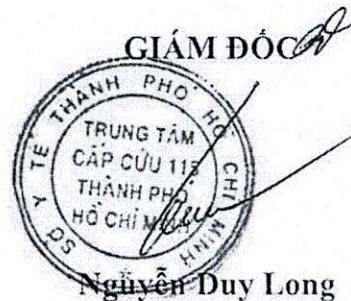
Đề nghị lãnh đạo các trạm cấp cứu vệ tinh 115 rà soát và nhắc nhở nhân viên hoàn thiện hồ sơ bệnh án cấp cứu ngoài bệnh viện trên hệ thống phần mềm EOC đầy đủ nội dung, kịp thời.

Trên đây là Bản tin hoạt động Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 3 năm 2025. Kính trình Ban Giám đốc Sở Y tế xem xét và chỉ đạo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
 - PGS.TS.BS. Nguyễn Anh Dũng (Phó GD SYT);
 - Phòng Nghiệp Vụ Y - Sở Y tế;
 - Các vệ tinh 115 thuộc ML CCNBV;
 - BGĐ Trung tâm;
 - Lưu: VT, KHTC (Ng2b)
- (VB giấy và VB điện tử)





**THÔNG KÊ TRẠM CẤP CỨU VỆ TINH THỰC HIỆN
BỆNH ÁN CẤP CỨU NGOÀI BỆNH VIỆN THÁNG 3/2025**

(Đính kèm theo Bản tin số **423**/TTCC115 ngày **14** tháng 4 năm 2025
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Xuất xe có bệnh nhân	Số lượng bệnh án TVT làm trên phần mềm	Tỷ lệ làm bệnh án
1	Trạm BV Bình Tân	106	106	100%
2	Trạm BV Tân Phú	73	75	100%
3	Trạm BV Quận 12	72	72	100%
4	Trạm BV Tp. Thủ Đức	67	67	100%
5	Trạm BV Bình Thạnh	61	63	100%
6	Trạm BV Hóc Môn	57	57	100%
7	Trạm BV Tâm Anh	44	45	100%
8	Trạm BV Nhà Bè	34	36	100%
9	Trạm BV Lê Văn Việt	34	34	100%
10	Trạm BV Quận Tân Bình	27	27	100%
11	Trạm BV Xuyên Á	26	27	100%
12	Trạm BV Quận 4	19	19	100%
13	Trạm BV ĐKKV Củ Chi	17	18	100%
14	Trạm BV Huyện Củ Chi	13	14	100%
15	Trạm BV ĐKKV Thủ Đức	15	15	100%
16	Trạm BV Quận 11	5	5	100%
17	Trạm PK Tân Quy	4	4	100%
18	Trạm BV Nam Sài Gòn	2	2	100%
19	Trạm BV Gia An 115	101	98	97%
20	Trạm BV Quận 1	34	33	97%
21	Trạm BV Huyện Bình Chánh	32	31	97%
22	Trạm BV Gò Vấp	46	44	96%
23	Trạm BVĐK Sài Gòn	112	107	96%

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Xuất xe có bệnh nhân	Số lượng bệnh án TVT làm trên phần mềm	Tỷ lệ làm bệnh án
24	Trạm BV Phục hồi chức năng	22	21	95%
25	Trạm BV Triều An	21	20	95%
26	Trạm BV quận Phú Nhuận	16	15	94%
27	Trạm BV Hồng Đức 3	15	14	93%
28	Trạm BV Tân Hưng	11	10	91%
29	Trạm BV Quận 8	24	21	88%
30	Trạm Sài Gòn ITO Phú Nhuận	53	46	87%
31	Trạm BV Hoàn Mỹ Thủ Đức	12	10	83%
32	Trạm BV Lê Văn Thịnh	47	38	81%
33	Trạm BV Quận 7	39	31	79%
34	Trạm Tâm Trí Sài Gòn	62	30	48%
35	Trạm BV Hoàn Mỹ Sài Gòn	28	4	14%
36	Trạm BV An Bình	32	-	-
37	Trạm BV Quân Y 175	19	-	-
38	Trạm BV Cần Giờ	3	-	-
39	Trạm BV Quân Dân Y Miền Đông	3	-	-
40	Trạm BV Nhi Đồng Thành phố	1	-	-
41	Trạm PK Linh Xuân	0	-	-
42	Trạm BV Hồng Đức 2	0	-	-



Phụ lục 2

**THÔNG KÊ TRẠM CẤP CỨU VỆ TINH
XUẤT XE/ TỪ CHỐI CẤP CỨU NGOÀI BỆNH VIỆN THÁNG 3/2025**

(Đính kèm theo Bản tin số **423** /TTCC115 ngày **14** tháng 4 năm 2025
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyên	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
	Số liệu (%)				
1	Trạm BV ĐK Sài Gòn	170	145(85%)	25(15%)	116(80%)
2	Trạm BV Gia An 115	135	122(90%)	13(10%)	112(92%)
3	Trạm BV Bình Tân	190	127(67%)	63(33%)	110(87%)
4	Trạm BV TP. Thủ Đức	119	106(89%)	13(11%)	89(84%)
5	Trạm BV Quận 12	135	91(15%)	44(33%)	85(93%)
6	Trạm BV Tân Phú	168	81(48%)	87(52%)	80(99%)
7	Trạm BV Tâm Trí Sài Gòn	140	87(62%)	53(38%)	73(84%)
8	Trạm BV Bình Thạnh	180	78(43%)	102(57%)	71(91%)
9	Trạm BV Sài Gòn Ito	133	67(50%)	66(50%)	65(76%)
10	Trạm BV Hóc Môn	108	85(79%)	23(21%)	65(97%)
11	Trạm BV Lê Văn Thịnh	101	68(67%)	33(33%)	57(84%)
12	Trạm BV Gò Vấp	155	65(42%)	90(58%)	53(82%)
13	Trạm BV Tâm Anh	86	57(66%)	29(34%)	48(84%)
14	Trạm BV Quận 7	101	66(65%)	35(35%)	47(71%)
15	Trạm BV Quận 1	157	37(24%)	120(76%)	37(100%)
16	Trạm BV Lê Văn Việt	112	53(47%)	59(53%)	36(68%)
17	Trạm BV Bình Chánh	63	41(65%)	22(35%)	36(88%)
18	Trạm BV An Bình	66	36(55%)	30(45%)	35(83%)
19	Trạm BV Nhà Bè	52	42(81%)	10(19%)	35(97%)
20	Trạm BV Tân Bình	98	38(39%)	60(61%)	33(87%)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
	Số liệu (%)				
21	Trạm BV Hoàn Mỹ Sài Gòn	166	35(21%)	131(79%)	31(89%)
22	Trạm BV Xuyên Á	42	42(100%)	0	31(74%)
23	Trạm BV Triều An	46	29(63%)	17(37%)	27(93%)
24	Trạm BV Phục hồi chức năng Q8	77	38(49%)	39(51%)	24(63%)
25	Trạm BV Quận 8	64	25(39%)	39(61%)	24(96%)
26	Trạm BV ĐKKV CỬ CHI	31	29(94%)	2(6%)	22(76%)
27	Trạm BV Quân Y 175	126	21(17%)	105(83%)	20(95%)
28	Trạm BV ĐKKV Thủ Đức	81	38(47%)	43(53%)	19(50%)
29	Trạm BV Quận 4	93	21(23%)	72(77%)	18(86%)
30	Trạm BV quận Phú Nhuận	65	17(26%)	48(74%)	16(94%)
31	Trạm BV Hồng Đức 3	123	21(17%)	102(83%)	15(71%)
32	Trạm BV Huyện Củ Chi	19	19(100%)	0	15(79%)
33	Trạm BV Hoàn Mỹ Thủ Đức	24	13(54%)	11(46%)	13(100%)
34	Trạm BV Tân Hưng	70	16(23%)	54(77%)	12(75%)
35	Trạm BV Quận 11	65	5(8%)	60(92%)	5(100%)
36	Trạm BV Quân Dân Y Miền Đông	90	6(7%)	84(93%)	4(67%)
37	Trạm BV Nam Sài Gòn	50	5(10%)	45(90%)	4(80%)
38	Trạm PK Tân Quy	8	4(50%)	4(50%)	4(100%)
39	Trạm BV Cần Giờ	7	7(100%)	0	3(43%)
40	Trạm BV Nhi Đồng Thành phố	2	2(100%)	0	2(100%)
41	Trạm PKĐK Linh Xuân - Thủ Đức	5	1(20%)	4(80%)	-
42	Trạm BV Hồng Đức 2	0	0	0	-